

Phẩm 14: HỎI – ĐÁP

Bấy giờ, Tuệ mạng A-nan bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nay con tu hành pháp nhãn như thế nào? Nếu con tu hành Phật chánh pháp nhãn, con làm thế nào để truyền bá chánh pháp được rộng khắp, lâu dài trong các cõi trời, người? Thưa Thế Tôn! Con phải kiết tập pháp nhãn như thế nào? Hiền nói thế nào?

A-nan thưa như vậy rồi, Phật bảo:

–A-nan! Sau khi Ta diệt độ, lúc các Đại đức, các chúng Tỳ-kheo kiết tập pháp Tỳ-ni, thì Đại đức Ma-ha Ca-diếp làm vị thượng thủ. A-nan, Đại đức đó cùng các chúng Tỳ-kheo sẽ hỏi ông như vậy: Đức Thế Tôn nói Đại sư Bà-đà-na ở đâu? Phật nói Ma-ha ni-đà-na ở chỗ nào? Phật nói Đại tập pháp ở chỗ nào? Trời Đế Thích hỏi pháp ở chỗ nào? Chư Thiên giáng trần chỗ nào? Phật nói kinh Phạm võng chỗ nào? Thứ lớp như vậy, các Tỳ-kheo đó sẽ hỏi ông: A-nan, Phật nói Tu-đa-la chỗ nào? Nói Kỳ-dạ chỗ nào? Nói Tỳ-gia-ca-lana chỗ nào? Nói Già-đà chỗ nào? Nói Ưu-đà-na chỗ nào? Nói Ni-đà-na chỗ nào? Nói Y-đế-tỳ-lợi-đa-ca chỗ nào? Nói Xà-đa-ca chỗ nào? Nói Tỳ-phất-lược chỗ nào? Nói A-ba-đà-na chỗ nào? Nói A-phù-đà-đạt-ma chỗ nào? Nói Ưu-ba-đề-xá chỗ nào? A-nan, Phật nói tạng Thanh văn tại đâu? Phật nói tạng Duyên giác tại đâu? Phật nói tạng Bồ-tát tại đâu? A-nan, lúc Tỳ-kheo đó hỏi như vậy rồi, ông nên đáp thế này: Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật thành Chánh giác dưới cây Bồ-đề, tại nước Ma-già-đà. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại thành Già-da. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở chỗ tu khổ hạnh, dưới cây A-xà-ba-la-ni-câu-đà, nước Ma-già-đà. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở trong vườn nai, trú xứ của tiên nhân thành Ba-la-nại. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại núi Tỳ-phú-la. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại núi Bính-đề-ha, nước Ma-già-đà. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại Đại hắc phương thạch, trong núi tiên nhân

thành Vương-xá. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ Đà - Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại vườn cây Yêm-la, thành Tỳ-xá-ly. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại Trùng các giảng đường của Tinh xá Trúc lâm bên bờ hồ Di-hầu, thành Tỳ-xá-ly. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở bên hồ Kiệt-già, thành Chiêm-ba. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở trên đỉnh núi Già-da. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại vườn Cù-sư-la, nước Câu-diêm-di, Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại vườn A-du-đà, rừng Ca-la-ca, thành Ba-chỉ-đa, Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại vườn Ni-câu-đà, thành Ca-tỳ-la thuộc trú xứ của dòng họ Thích. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại vườn Câu-lưu-tra, thành Ba-ly-phất. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở trong rừng Tần-đà, thành Ma-du-la. Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở giữa hai cây Ta-la, bên sông A-lợi-la-bạt-đề, thuộc đất Lục Sĩ sinh, thành Câu-thi-na. A-nan, vì Phật nói pháp khắp nơi, khắp chốn, thứ lớp như vậy, nên đại chúng cũng tùy theo đó mà tập hội. Ta tùy theo thời tiết, tùy theo cú nghĩa, tùy theo nhân duyên, tùy theo nhân duyên phát khởi hỏi đáp, tùy theo người, tùy theo sự việc; vì muốn phân biệt, hiển bày trí tuệ của họ. Ta tùy theo danh, vị, cú, nghĩa, mà diễn nói đủ loại theo thứ lớp. Tùy theo đầu mối nhân duyên, Ta vì người mà nói rộng thiện nghĩa, thiện vị. Phật nói kinh rồi, tất cả đại chúng đều rất hoan hỷ, vâng giữ phụng hành. Nay A-nan, ông phải kiết tập pháp nhãn như vậy, phân biệt hiển nói đủ loại như vậy, Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói lời như vậy. Tôi nghe như vậy, một thời đại địa chấn động sáu cách dữ dội, làm cho loài người run sợ, rợn tóc gáy. Đang lúc ấy, ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu cách, hiện bày mười tám tướng. Sáu cách chấn động là: Đông vọt lên, Tây chìm xuống; Tây vọt lên, Đông chìm xuống; Nam vọt lên, Bắc chìm xuống; Bắc vọt lên, Nam chìm xuống; chính giữa vọt lên, bốn bên chìm xuống, bốn bên vọt lên, chính giữa chìm xuống. Mười tám tướng là: động biến động, đẳng biến động; dũng biến dũng, đẳng biến dũng; chấn biến chấn, đẳng biến chấn; hống biến hống, đẳng biến hống;

khởi biến khởi, đấng biến khởi; giác biến giác, đấng biến giác. Trong lúc đó, có vô lượng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thích, Phạm, Hộ thế, nhân, phi nhân v.v... khóc thương rơi lệ, thưa: Bà-già-bà, sao mà Niết-bàn nhanh quá vậy! Tu-già-đà, sao mà Niết-bàn nhanh quá vậy! Con mắt của thế gian ẩn mất nhanh quá, thế gian mù tối không có mắt nhanh quá.

Tuệ mạng A-nan cũng khóc thương rơi lệ, thưa:

–Bà-già-bà, sao mà Niết-bàn nhanh quá vậy! Tu-già-đà, sao mà Niết-bàn nhanh quá vậy! Con mắt của thế gian chìm mất nhanh quá, thế gian mù tối không có mắt nhanh quá.

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại bảo:

–Này A-nan, ông đừng ưu bi nữa, tất cả hữu vi, pháp sinh, pháp hữu, pháp phân biệt, pháp giác tri, pháp nhân duyên sinh, pháp hoại diệt, nếu không tan hoại thì điều này không có. A-nan, ông trong nhiều kiếp đã dùng thân, khẩu, ý hiếu thuận Như Lai, tâm không có hai, vô lượng an lạc, không sân, không giận, không có oán hiềm. Do hiếu thuận như vậy, nên ông sẽ được đại thần thông, đại công đức như cam giá đệ nhất, cam giá vô tận. Do vậy A-nan, ông đối với bậc phạm hạnh cũng phải nên đem thân, khẩu, ý cung kính cúng dường, như cúng dường Ta vậy. Vì sao? A-nan, vì sau khi Ta diệt độ năm trăm năm,

trong đời vị lai lúc pháp muốn diệt, những người trì giới, những người truyền bá chánh pháp gần như mất hết. Bọn phá giới, phi pháp hưng thịnh, hủy báng giáo pháp làm cho chánh pháp thọ mạng ngắn ngủi. Thời kỳ chúng sinh hoại diệt, thời kỳ pháp hoại diệt, thời kỳ Tỳ-kheo tăng hoại diệt; A-nan, trong thời gian lo sợ cực não đó, có các Tỳ-kheo không tu thân, không tu tâm, không tu giới, không tu tuệ. Bọn họ không tu thân, giới, tâm, tuệ thì tham đắm sáu thứ. Một là tham bát, hai là tham y, ba là tham đấm vật thực, bốn là tham đấm giường, ghế; năm là tham đấm nhà cửa, sáu là tham đấm thuốc thang vì bệnh gây ốm. Bọn họ vì tham cầu y, bát trắng diệu, cho đến tham các vị thuốc thượng hảo nên cùng

nhau đấu tranh, giành giật, kiện tụng qua lại, miệng như đao kiếm, đưa đến cửa quan, phỉ báng oán ghét nhau. Họ vì y, bát, đồ ăn, thức uống, giường, ghế, nhà cửa, thuốc thang mà ganh ghét nhau, tâm không thuần thực, đối xử nhau bằng tâm xấu xa. Vì vậy A-nan, đối với bậc phạm hạnh thân, khẩu, ý hiền hòa, ông nên cung cấp cúng dường đầy đủ các vật. Tự thân các bậc phạm hạnh chẳng bị não loạn bởi thấy, nghe, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tín, hoặc hành. Ông phải nên bắt chước như vậy. Vì sao vậy? A-nan, vì trong thời gian hết sức lo sợ - mạng trước, kiếp trước, chúng sinh trước, kiến trước, phiền não trước - người đời lúc đó chịu các khổ, bị khổ ràng buộc, bị khổ não phiền, bị mất mùa đói kém, bị bệnh dịch, bị nạn giặc, nước, lửa, hạn hán não hại, bị các trùng, sâu não hại đủ cách. A-nan, trưởng giả, Bà-la-môn, cư sĩ đó tuy bị khổ não, bị hại bức bách như vậy, mà còn có lòng tin trong sạch, cung kính tôn trọng Phật, Pháp, Tăng; luôn luôn được sinh lòng tin thâm sâu đầy đủ. Nhờ nhân duyên tin Phật, Pháp, Tăng, cho nên đối với một vị Tỳ-kheo, họ cũng sinh lòng tin sâu sắc, tu hạnh bố thí, tạo các công đức, thọ trì đọc tụng giới luật và vì người khác giảng nói. Người nghe được pháp rồi sinh tâm ái kính, hoan hỷ phấn khởi, như pháp tu hành, trồng các căn lành. Nhờ căn lành này nên khi thân hoại mạng chung, liền được sinh trong các cõi lành trời, người. A-nan, ông xem các Tỳ-kheo ác đem tín tâm xả tục xuất gia, được xuất gia rồi tham đắm y, bát, vì sáu nhân duyên này nên đọa trong ba đường ác. Người thế tục tại gia, bị khổ làm não loạn mà còn sinh kính tín, do lòng thiện căn kính tín nên được sinh thiện đạo. Vì vậy A-nan, thân, miệng, ý phải giữ luật nghi, nên nghĩ thế này: Ta nguyện lòng kính tín sớm được đầy đủ, ta nguyện được đầy đủ thâm tâm ngay thẳng, ta nguyện thân tâm được đầy đủ thiện tư duy. Vì sao vậy? A-nan, vì thân, miệng, ý chẳng thiện tư duy thì có năm lỗi. Một là vọng ngữ, hai là lưỡng thiệt, ba là lời nói thêu dệt, bốn là tham dục, năm là khi thân hoại mạng chung, đọa vào ba đường ác, sinh trong địa ngục. A-nan, người thiện tư duy thì sẽ được năm loại công đức lợi ích. Một là không vọng ngữ, hai là không lưỡng thiệt, ba là không nói lời thêu dệt, bốn là không

tham dục, năm là khi thân hoại mạng chung được sinh trong các cõi lành trời, người. Lại nữa A-nan, nếu cùng tranh đấu, quyền rũa, kinh cãi, tranh giành với người khác; tâm không điều hòa mềm mỏng, tâm xấu xa hại người thì có năm lỗi. Một là vọng ngữ, hai là lưỡng thiệt, ba là dối với những bậc trì giới không sinh kính tín, bốn là ngày đêm sống trong đau buồn, lo khổ vì ác ý, năm là khi thân hoại mạng chung đọa vào ba đường ác, sinh trong địa ngục. A-nan, nếu lại có người tâm luôn hiền từ, sẽ được mười một loại công đức lợi ích. Một là giấc ngủ được yên ổn, khi thức tâm luôn vui vẻ; hai là không thấy ác mộng, ba là được người và phi nhân thương mến, bốn là được chư Thiên bảo hộ, năm là ác độc chẳng hại được, sáu là không bị tổn thương bởi đao, tên; bảy là không bị thiêu đốt, tám là không bị chết chìm, chín là được y phục tốt, đồ ăn, thức uống, giường ghế, nệm lót, thuốc thang thảng diệu; mười là được pháp thượng nhân, mười một là thân hoại mạng chung được sinh lên cõi Phạm thiên. Nay A-nan, trụ tâm hiền từ, được mười một công đức lợi ích như vậy. Vì vậy A-nan, Ta còn hiện tại hoặc sau khi Ta Niết-bàn, ông tự đốt đèn pháp, tự nường vào pháp, chớ có cầu đèn khác, chớ có nường vào pháp khác. A-nan, thế nào là Tỳ-kheo tự mình thấp đèn pháp, tự mình nường vào pháp, chẳng cầu đèn khác, chẳng nường pháp khác. A-nan, nếu có Tỳ-kheo quán nội thân, chuyên cần, tinh tấn quán chiếu thân, nhất tâm buộc niệm dứt trừ tham ưu ở đời, thì nên quán nội thân như vậy. Quán thân, quán nội thọ, nội tâm, nội pháp; chuyên cần, tinh tấn nhất tâm buộc niệm dứt trừ tham ưu ở đời. A-nan, đó là Tỳ-kheo tự mình thấp đèn pháp, tự mình nường vào pháp, chẳng cầu đèn khác, chẳng nường pháp khác. Vì vậy A-nan, Ta chỉ là vị thầy dẫn đường cho các Thanh văn, điều cần làm Ta đã làm xong. Ngày nay, các ông cũng phải làm như vậy. Đây là giáo pháp của Ta. Nay A-nan! Phải nên ở chỗ A-lan-nhã, giữa nghĩa địa, dưới gốc cây, nhà trống, đất trống, phải nên nhất tâm siêng tu chỉ quán, tư duy diệt trừ gốc khổ, chớ có phóng dật. Nếu ông buông lung thì sau này chắc đau buồn, hối tiếc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta đã nói
chánh pháp Nhổ
các mũi tên si Nay
ông phải siêngtu*

*Giáo pháp chư
Phật nói Làm thanh
tịnh thấy, biết Trừ
sạch nẻo luân hồi
Cắt đứt các trói buộc
Người tu được giải
thoát Người khéo tu
hạnh này Đúng như
lời Phật dạy Đệ được
tất cả khổ*

Chư Phật được mãn nguyện.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói kinh này rồi, Tuệ mạng A-nan, chư Tỳ-kheo, toàn thể đại chúng, trời, người, A-tu-la, Càn-thát-bà, tất cả thế gian nghe Phật giảng nói rồi, tùy thuận cảm động, lấy tay vỗ đầu, đấm ngực kêu khóc, cảm thương rơi lệ, vâng giữ phụng hành.

→